

Đất bãi có nhân dân nhiều xã đến canh tác có tính chất xen kẽ nhau, nếu không tiện phân chia để thuộc địa giới hành chính nhiều xã thì có thể để thuộc địa giới hành chính xã nào có nhiều thuận tiện nhất; Ủy ban Hành chính xã này chịu trách nhiệm đảm bảo sản xuất và thu hoạch cho các xã có số ít nhân dân cùng làm trên bãi ấy.

III. — ĐỐI VỚI NHỮNG VỤ TRANH CHẤP HOA MÀU

Nguyên tắc giải quyết những vụ tranh chấp, nói chung là đảm bảo hưởng thụ theo lao động sản xuất thực sự, đồng thời đảm bảo quyền sở hữu chính đáng của chủ đất trên cơ sở đối bên thương lượng thỏa thuận, nhằm đảm bảo đoàn kết nông dân và có lợi cho sản xuất. Cần chú ý đến thái độ và ý định mỗi bên (vô tình hay hữu ý) mà hướng dẫn việc thương lượng giải quyết nhằm bảo hộ thích đáng quyền lợi người ngay thẳng và chiến cố thích đáng sức lao động của người có công canh tác trồng trọt.

Đối với những vụ tranh chấp hiện nay, chính quyền và nông hội cần xem xét tại chỗ, căn cứ vào tình hình, hoàn cảnh và khả năng mỗi bên mà hướng dẫn dân xếp theo nguyên tắc nói trên. (Trường hợp đặc biệt khó khăn giải quyết bằng thương lượng không xong mới đưa ra tòa án xét xử).

Tuy nhiên, đối với những người có hành động sai lầm cần giáo dục cho họ hiểu làm như vậy là không chính đáng.

Tình hình tranh chấp có nhiều diễn biến phức tạp, vì vậy muốn chủ động ngăn ngừa tranh chấp, cần tăng cường giáo dục chính sách và pháp luật trong nhân dân; đồng thời có kế hoạch quản lý, phân phối, điều chỉnh kịp thời và hướng dẫn đảm bảo sản xuất.

★

Để đảm bảo thực hiện tốt những quy định trọng thông tư này, Bộ lưu ý các địa phương mấy điểm sau:

1) Ủy ban Hành chính các cấp từ tỉnh đến xã có đất bãi sa bồi cần nghiên cứu kỹ thông tư và căn cứ tình hình địa phương, đặt kế hoạch cụ thể tiến hành. Cấp huyện và xã ở các địa phương có liên quan cần liên lạc với nhau bàn bạc cách giải quyết cụ thể từng trường hợp đất bãi tranh chấp. Riêng đối với các bãi đang tranh chấp hiện nay có liên quan đến nhiều huyện, tỉnh, Bộ ủy quyền cho Ủy ban Hành chính tỉnh Vĩnh phúc tổ chức hội nghị thương lượng giải quyết. Các Ủy ban Hành chính tỉnh Sơn tây, Hà đông, thành phố Hà nội cần cử đại biểu có thẩm quyền tham gia giải quyết, coi đó là trách nhiệm chung. Sau khi thương lượng giải quyết xong, cần tiến hành gấp việc

phân phối đất bãi, xác định giới mốc cho các xã và phân công cán bộ theo dõi liên tục (đặc biệt chú ý sau mỗi vụ nước và khi thu hoạch màu).

2) Việc phân phối điều chỉnh đất bãi sa bồi, việc định địa giới hành chính, việc giải quyết các vụ tranh chấp hoa màu cần có biên bản, sổ sách, quyết định theo đúng thủ tục hành chính.

3) Các cấp chính quyền phối hợp cùng nông hội và các đoàn thể đề tăng cường công tác giáo dục làm cho nhân dân có ý thức tôn trọng pháp luật, tinh thần đoàn kết, tương trợ sản xuất và tránh được những hành động quá khích. Trước hết cần giáo dục cán bộ xã, gạt bỏ tư tưởng địa phương cục bộ, có trách nhiệm giáo dục nhân dân có ý thức đúng đắn giải quyết ôn hòa những vụ tranh chấp, có trách nhiệm bảo đảm tôn trọng pháp luật, giữ gìn an ninh trật tự chung.

4) Giải quyết vấn đề này cần tích cực, thận trọng, kịp thời, tránh để trở thành vấn đề tranh chấp lớn. Ủy ban Hành chính các cấp cần nắm vững nguyên tắc và dựa vào quần chúng mà tiến hành.

5) Ở mỗi xã có sa bồi, cần phân công một ủy viên Ủy ban Hành chính phụ trách theo dõi tình hình, phối hợp cùng nông hội phân phối phần đất của xã mình cho các tổ sản xuất quản lý giới mốc và thường xuyên giáo dục chính sách, hướng dẫn sản xuất cho nhân dân.

6) Sau một thời gian đã phân phối đất bãi nếu có sự bồi, lở mới, chính quyền các địa phương có liên quan cần kịp thời xem xét lại, thương lượng với nhau để điều chỉnh cho nhân dân, tránh để gây ra những vụ tranh chấp.

Trong khi thi hành, gặp khó khăn trở ngại cần thỉnh thị kịp thời và báo cáo kết quả thực hiện về Bộ.

Hà nội, ngày 2 tháng 7 năm 1958

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thủ trưởng

TÔ QUANG ĐÀU

BỘ THỦY LỢI

NGHỊ ĐỊNH số 25 - TL/TCCB ngày 1-7-1958 dời công trường đá Cánh điều vào Hê dương và chuyển thành xí nghiệp lấy tên là xí nghiệp đá Hê dương, đặt dưới quyền lãnh đạo của Ủy ban Hành chính tỉnh Ninh bình.

BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY LỢI

Căn cứ nghị quyết khóa họp lần thứ 8 của Quốc hội nước Việt nam dân chủ cộng hòa tách Bộ Thủy lợi và Kiến trúc làm hai Bộ: Bộ Thủy lợi và Bộ Kiến trúc;

Xét đề nghị của Cục Công trình thủy lợi,

Sau khi hỏi ý kiến của Khu Thủy lợi Liên khu III, trao đổi ý kiến với Ủy ban kiến toàn tổ chức trung ương Ủy ban Hành chính tỉnh Ninh bình thỏa thuận;

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. — Nay dời công trường đá Cánh điều vào Hê dương và chuyển thành xí nghiệp lấy tên là xí nghiệp đá Hê dương, đặt dưới quyền lãnh đạo của Ủy ban Hành chính tỉnh Ninh bình.

Điều 2. — Xí nghiệp có nhiệm vụ sản xuất các loại đá theo chỉ tiêu kế hoạch, khối lượng hàng năm của Bộ đề ra, phân phối theo kế hoạch của Bộ. Ngoài ra, có thể nhận đơn hàng của một số cơ quan khác nếu kế hoạch sản xuất của Bộ được bảo đảm về khối lượng cũng như về giá thành.

Điều 3. — Ủy ban Hành chính tỉnh có nhiệm vụ quy định và xét duyệt biên chế của xí nghiệp, đề nghị cấp vốn lưu động, quản lý hành chính nhân lực, xét duyệt kế hoạch sản xuất, lãnh đạo các mặt công tác khác.

Điều 4. — Bộ Thủy lợi có nhiệm vụ quy định các chỉ tiêu khối lượng sản xuất, ổn định giá thành vạch kế hoạch phân phối khối lượng đá sản xuất cho Bộ hàng năm. Ngoài ra Bộ còn giúp đỡ giải quyết một số khó khăn về kỹ thuật và mua một số thiết bị của nước ngoài mà bản thân xí nghiệp chưa tự giải quyết được.

Điều 5. — Các khoản tiền lãi, vốn lưu động của năm 1957 còn thừa lại, công trường sẽ nạp hết vào Ngân sách Nhà nước. Trong khi chờ kế hoạch xin cấp vốn lưu động năm 1958 được chuẩn y, xí nghiệp được sử dụng một phần số vốn năm 1957 còn thừa và số tiền lãi năm 1957 để kinh doanh (nhưng không được chi quá số vốn lưu động dự trữ xin cho 1958).

Điều 6. — Các văn bản trước đây trái với nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 7. — Ủy ban Hành chính Liên khu 3, Ủy ban Hành chính Ninh bình, ông giám đốc Cục công trình thủy lợi, ông giám đốc Khu Thủy lợi Liên khu 3, ông Chánh văn phòng Bộ Thủy lợi có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 1 tháng 7 năm 1958

Bộ trưởng Bộ Thủy lợi

TRẦN ĐĂNG KHOA

BỘ Y TẾ

THÔNG TRI số 3325-BYT-DC ngày 15-5-1958 về việc thi hành danh sách thuốc cấm lưu hành và được lưu hành công bố đợt 2.

Theo thông tư số : 170-BYT ngày 11-3-1958, Bộ đã báo trước là việc công bố cấm lưu hành và được

lưu hành sẽ làm lần lần từng đợt. Đợt 1, Bộ đã công bố danh sách thuốc cấm và được lưu hành ngày 11-3-1958 và đợt 2 đã công bố ngày 26-4-1958 (danh sách này đã gửi các khu, tỉnh).

Để thi hành được tốt danh sách thuốc cấm lưu hành và được lưu hành công bố đợt 2, Bộ có ý kiến như sau :

1) Để phổ biến rộng rãi những thuốc cấm và được lưu hành, Ty Y tế và Công thương phối hợp với các tổ chức thông tin tuyên truyền phổ biến danh sách thuốc này đi khắp nơi, cho in thêm danh sách thuốc này gửi cho các phòng y tế huyện, tổ chức y tế xã, khu phố, cơ quan.v.v...

2) Ty Y tế và Công thương cử cán bộ đi các địa phương cùng với địa phương hủy các thuốc cấm lưu hành. Trước đây, các đoàn kiểm tra hoặc các cơ quan y tế đã niêm phong số thuốc chưa kiểm nghiệm. Cán bộ được ủy nhiệm đến cùng với chính quyền địa phương mở niêm số thuốc này ra để chiếu với danh sách thuốc cấm lưu hành và được lưu hành. Phân loại ra 3 thứ :

a) Thứ được lưu hành: nếu là của tư nhân kinh doanh (hiệu thuốc tây, đại lý thuốc tây) thì họ được bán. Nếu là cơ quan (bệnh viện, bệnh xá, y tế cơ quan) hoặc tư nhân (y tá tự do, bệnh viện tư, phòng hộ sinh tư) thì được sử dụng.

b) Thứ bị cấm thì hủy ngay tại chỗ hoặc tập trung về Ty Y tế hủy tùy theo hoàn cảnh địa phương. Khi hủy thuốc này phải lập biên bản gửi về Ty Y tế.

c) Thuốc còn lại là loại chưa kiểm nghiệm cứ niêm phong cẩn thận và giao cho người giữ như trước, chờ đợt kiểm nghiệm sau.

3) Việc này cần được giải quyết nhanh, tránh kéo dài, hỏng thuốc gây ra lãng phí. Vậy Ủy ban Hành chính nên giúp đỡ các Ty Y tế và Công thương bằng cách phối hợp cử thêm cán bộ của hiệu thuốc tây hoặc của Ty Y tế bệnh viện tỉnh làm việc này. Ngoài ra nếu có sự hướng dẫn cụ thể, các phòng Y tế huyện có thể cũng giải quyết được việc ở địa phương của mình nhưng về thời gian nên tiến hành thống nhất. Các địa phương sau khi nhận được thông tư này cho thi hành ngay danh sách thuốc cấm và được lưu hành đợt 2. Từ đợt 3 trở đi khi nhận được các bảng danh sách thuốc được và cấm lưu hành thì các địa phương cứ tiến hành như đợt 1, đợt 2, không cần chờ Bộ có thông tri khác nữa.

Sau khi thi hành xong hai bản danh sách thuốc cấm lưu hành và được lưu hành này, Bộ yêu cầu các địa phương báo cáo về cho Bộ biết và trong